

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/HS- ST
Ngày: 25/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương.
- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Vàng A Kỳ; Bà Lương Thị Diệp
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Nguyệt Ánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Uyên.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2024/TLST - HS, ngày 13/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST - HS ngày 12/7/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn M**, sinh năm: 1991; Nơi sinh: Huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Bó Lun, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ ông Lò Văn Mốt, sinh năm: 1950 và mẹ đẻ bà Tòng Thị È, sinh năm: 1952; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Tòng Văn Máy, sinh năm: 1999; Địa chỉ: Bản Bó Lun, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 06/03/2024, Lò Văn M gọi điện thoại rủ Tòng Văn Máy đi xuống bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên chơi, Máy đồng ý. Sau đó M mượn xe mô tô biển kiểm soát: 25B1-388.79 của chị Lò Thị

Xuân và đưa xe cho Máy điều khiển chở M đi đến bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên. Khi đến bản Noong Thăng, M bảo Máy dừng xe ở lề đường, tại đây M gặp một người đàn ông không rõ lai lịch. Qua trao đổi, M hỏi và mua được của người đàn ông này 01 gói Heroin gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được Heroin, M đi đến chỗ Máy đang đứng rồi cùng Máy đi bộ thêm khoảng 30 mét. Tại đây M lấy gói Heroin ra trích một ít đưa cho Máy sử dụng, M cũng trích lấy một ít Heroin sử dụng hết. Số Heroin còn lại M chia thành 02 gói, mỗi gói được gói bằng 01 mảnh nilon màu hồng và cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc, mục đích để mang về sử dụng riêng và không cho Máy biết. Sau đó, Máy điều khiển xe mô tô chở M đi về, đến 19 giờ 30 phút cùng ngày khi M và Máy về đến bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên thì Lò Văn M bị Công an xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an thu giữ tại túi áo trước ngực bên trái đang mặc của M 02 gói Heroin và 01 xe mô tô biển kiểm soát: 25B1-388.79, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đen, xe đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã lấy lời khai và đối chất nhưng Tống Văn Máy khai nhận Máy chỉ được M rủ đi chơi, việc M mua Heroin và tàng trữ mang về thì Máy không biết, Máy cũng không được nhận và sử dụng Heroin M đưa (kết quả test ma túy với Máy là Âm tính).

Ngày 06/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên đã tiến hành mở niêm phong và cân tịnh 02 mẫu chất bột, màu trắng, vón cục thu giữ của Lò Văn M có khối lượng 0,19 gam, đã lấy toàn bộ 0,19 gam chất bột, màu trắng, vón cục gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 292/KL-KTHS ngày 12/3/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin).

Vật chứng của vụ án là chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 25B1-388.79, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đen, xe đã qua sử dụng. Ngày 29/3/2024 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã trả chiếc xe trên cho chị Lò Thị Xuân.

Vật chứng còn lại của vụ án là: 01 bì thư bên trong đựng 02 mảnh nilon màu hồng đang được lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên.

Bản Cáo trạng số: 43/CT-VKS-TU ngày 13/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố bị cáo Lò Văn M về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư bên trong đựng 02 mảnh nilon màu hồng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm cũng không có ý kiến gì và nhất trí với bản cáo trạng, không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 19 giờ 30 phút, ngày 06/3/2024, tại bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn M đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,19 gam Heroin với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Pắc Ta phát hiện, bắt quả tang và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn M.

Xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy nên mục đích mua ma túy về sử dụng ngoài ra không có mục đích nào khác, khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép là 0,19 gam Heroin. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, quan điểm về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức có phần hạn chế. Nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo là người nghiện chất ma túy, nên cũng cần phải có một mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của bị cáo còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,19 gam Heroin đã gửi giám định không hoàn lại mẫu vật nên HĐXX không xem xét giải quyết;

Vật chứng còn lại 01 bì thư bên trong đựng 02 mảnh nilon màu hồng cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của chị Lò Thị Xuân, sinh năm 1983 trú tại bản Bó Lun, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên. Chị Xuân đã cho Lò Văn M mượn chiếc xe mô tô để đi chơi, việc M dùng xe mô tô đi mua và tàng trữ Heroin chị Xuân không biết. Xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên ngày 29/3/2024 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã trả chiếc xe trên cho chị Lò Thị Xuân là đúng quy định.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số Heroin bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ nhân thân lai lịch tại khu vực bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông này nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Tòng Văn Máy, M có khai là người đi cùng và sử dụng Heroin cùng Lò Văn M. Quá trình điều tra, Máy không thừa nhận đi cùng và sử dụng Heroin cùng với M, ngoài lời khai của M ra không có tài liệu chứng cứ khác để chứng M hành vi phạm tội của Máy, nên không có căn cứ để xử lý đối với Tòng Văn Máy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 06/3/2024.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư bên trong đựng 02 mảnh nilon màu hồng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên với Chi cục THADS huyện Tân Uyên).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự huyện

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan THAHS,CQĐT
- Bị cáo
- Sở Tư pháp
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - VA .

Nguyễn Thị Phương

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

